

No
pièce
Indoch
88

SEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 25685

Mars 1940

Tết của trẻ em



Cuối

08 24



No Indoch
Pièce 88



Handwritten text in a script, possibly Indic, located below the red stamp.

Large, stylized handwritten characters in a script, possibly Indic, located in the upper right portion of the page.

Large, stylized handwritten characters in a script, possibly Indic, located in the upper left portion of the page.



Handwritten text in a script, possibly Indic, located below the illustration.



Handwritten text in a script, possibly Indic, located in the bottom right corner.

PHÁO và ĐẠN

NAM-HUONG

Sự giới run - rủi ngẫu - nhiên,
Pháo dùng một bữa gặp viên đạn chì.
Bèn mắng át : « Đồ phi - nhân-loại,
« lấy giết người làm khoái, làm vui....
« Sao không bắt - trước như tôi
« Nổ kêu tan xác cho đời thá chung?»
Đạn nghe nói, ung - dung đáp lại:
« Anh có lòng bác - ái cũng hay.
« Nhưng mà thời buổi đổi thay
« Việc đời không chỉ theo ngay một đường!
« Gặp những lúc bốn phương binh - lính
« liếng pháo ran khắp lĩnh thì quê.
« Đua nhau đón rước xuân về,
« Cảnh xuân, xác pháo như huê đầy đường...
« Nhưng đang buổi tây - phương có loạn
« Thì tấm thân hồn đạn tôi đây
« Phải quên hết nỗi vui - vầy
« Cùng muôn binh - sĩ ra ngay chiến tràng
« Đề trừ giống lòng lang dạ thú
« Định làm cho vũ - trụ lẫm than.
« Bấy giờ ca khúc khải hoàn
« Muôn dân hồng mới bình - an đời đời»

janvier 1940

Nam-Huong



Xác pháo và hoa hồng

Mong một Tết, pháo kêu tan xác,
 Xác pháo bay rải-rác đầy sân.
 Khóm cây hồng nhỏ mọc gần,
 Nụ hoa nhu-nhú kềm phần đỏ tươi.
 Pháo thấy vậy, cả cười đắc-chí,
 Bảo nhau rằng: « Như chị em ta,
 « Phấn son tô điểm mặt mà,
 « Má hồng thế ấy mới ra má hồng! »
 Nói chưa dứt, trên không bỗng thấy,
 Gió hiu hiu, điểm mấy hạt mưa.
 Pháo khoe nhan sắc có thừa,
 Bảy giờ phải nước, màu xưa chẳng còn..
 Hoa hồng nọ mới son hé mở,
 Gặp mưa xuân, hờn hờ phôi tươi.
 Cho hay cái đẹp tự giờ
 Bằng trăm cái đẹp của người làm ra.

Nam Hương

CON BÚP BÊ

c a NHAN-CU

Hơn tuần lễ nay Tổ Hà ngoan ngoãn, mà bao giờ Tổ-Hà chả ngoan ngoãn. Cậu, mợ bằng lòng lắm cho phép Tổ Hà sắm một con búp-bê.

Hơn tuần lễ nay, Tổ-Hà không dám đi chơi, không đòi đi cine không dám ngủ trưa, Tổ-Hà ngoan ngoãn hơn mọi ngày để lấy lòng Cậu mợ để, Cậu Mợ ưng ngay không tra hỏi lời thôi.

Cứ nghĩ rằng phải van nài mới đưa búp-bê về nhà được Tổ-Hà đã muốn khoe.

Búp-bê, Tổ-Hà để hết cả âm tưởng vào đấy chớ phải chơi?

Tháng trước lên Hà-nội, Tổ-Hà chỉ có mục đích tìm một con búp-bê nào rõ đẹp, đẹp nhất, đẹp hơn con búp-bê bằng nhựa ở hàng Nouveauté Cửa Đông, trần như rộng, không biết cử động mà đề giá những 15 đồng!

15 đồng! đẹp để gì cho cam Hà bĩu môi quay đi.

Có hề chứ! Tổ Hà tha hồ chọn Noël và Nouvel An hàng Gô Dal Com mắng về bao nhiêu là búp-bê. Gian hàng đồ chơi, búp-bê bày nhiều nhất, con to, con nhỏ, con nằm thu hình trong hộp, con đứng bên những chiếc xe, bên những con chuột Mickey, bên những con ngựa vằn, con sư tử, lấp lánh giấy kim tuyến.

Tổ Hà nhờ người đảm bán hàng cho xem cả collection. Những con búp-bê ở đây xinh quá, đáng yêu quá, chúng nó nhìn Tổ-Hà cười, có đưa tay nắm tay đón Tổ Hà. Cô đảm nhã nhặn và lịch thiệp mỗi lần đưa một con cho Hà xem lại bảo cho biết giá, lại cắt nghĩa cho Hà nghe thứ nào tốt, thứ nào bền.

« Cô xem búp-bê này tươi

nhưng hồi bông, mặt quét son, bôi vermillon chông hồng! »

— « À! con này! nhưng không cử động được đâu! »

Sau cùng Tổ-Hà chọn con búp-bê áo trắng. Không ư, trắng là màu trinh nữ. Chị Bích chọn màu xanh, màu êm dịu, mơ màng. Tổ-Hà không bằng lòng. Màu hoa đào. Tổ-Hà quét dứt đi rồi, còn phải nói gì nữa.

Hai chị em mang hộp búp-bê về nhà, sung sướng quá. Hai chị em không đi tha thướt ở hàng Đào, hàng Ngang như mọi bận, nhảy lên xe vội về khoe với người nhà.

Tổ Hà mở hộp ra trình trọng như người mẹ vén cửa màn khoe con với bạn. Tổ Hà chả có con là gì đấy! Hà khế tháo ruban, khế cởi những nút buộc và ón búp-bê lên, trình cho mọi người trông. Cậu, mợ, các em xô cả lại, nhưng Hà không cho ai sờ vào búp-bê của Hà. Hà bắt đền cho mà xem! Hà bắt đứng xa mà chiêm ngưỡng, bàn tay tục đừng có đụng vào.

Đây này, thấy chưa, mắt búp-bê chớp được, lông mi cong vút lên. Mà đồ làm sao, tóc trắng như platine. Có nghe thấy búp-bê nói đấy không, búp-bê gọi:

— « Maman! maman! »

Cứ mỗi lần Tổ-Hà bế búp-bê lên thì cái máy nhỏ đặt trong búp-bê lại kêu « maman » đồng thời đôi mắt lại mở như trẻ con thức giấc.

Tổ-Hà có búp-bê là toại nguyện rồi, Tổ-Hà không ao ước gì nữa.

Từ hôm mua búp-bê, Tổ Hà ít khi chơi với Liên, Hà còn lặn sấm berceau, sấm trousseau

ho bé. Berceau Tổ Hà sẽ để trong giường ngủ, bên giường của Hà. Sáng ra, mở mắt giậy. Hà nhảy từ giường xuống sàn đã bế bé tên, búp-bé cũng mở mắt cười, và kêu: maman! Hà hôn búp bé một cái vào trán và bảo:

— « Bonjour mon ange ! » Tối đến, trước khi ngủ, Hà ôm búp-bé vào lòng, âu yếm đặt búp-bé vào berceau và bảo: « Bon sommeil, petite chérie ! »

Liên không chơi được với ai thơ thẩn một mình. Liên tức chị Hà lắm, Liên bảo: « Liên không thêm chơi với chị Hà nữa, chị ấy chỉ chơi với búp-bé thôi ! »

Không phải Hà không nghĩ đến em, Hà chỉ sợ Liên làm bẹp mắt búp-bé của Hà. Đây là thiên tính người mẹ giữ gìn các con. Hà nhớ hôm qua, ngồi dưới giàn li-gôn để đan cho búp-bé một đôi tất, Liều ở đầu sân sầm chạy đến, cười lên cái ba-long của cậu làm ngựa, vừa chạy vừa ép rầm nhà. Hà sợ quá, bế vội búp bé tránh ra một bên. May sao, chỉ đủ thì giờ cho Hà đứng lên, Liều ngẩng ngoài ra chông, đứng quần vương phải ba-loong!

Tổ-Hà sẽ khổ sở, sẽ khóc lóc cả ngày nếu nói dối đồ xuống sông, xuống bể búp-bé bẹp mắt hôm qua.

Dù có mua ngay cho Hà con búp bé khác, Hà cũng không thích. Con búp bé áo dentelle trắng Hà đã chọn là bởi Hà thích nhất. Hà đã âu yếm nó như âu yếm một con vật có linh hồn.

Hà vội vã thu xếp kim đan và cuộn len để bế búp bé lên gác.

Kệ Liên phụng phịu, thúi thúi đứng giữa nhà.

Chuông nhà thờ lớn kêu inh ỏi. Đêm nay Réveillon.

Cả nhà đi buổi lễ đêm, cả Tổ-Hà nữa.

Trời rét khan, buốt cần cần. Ngoài đường tuy đông người mà không ai cười nói, đây là những tin đồn tâm niệm đến nhìn cây thánh giá.

Trái với mọi năm, nhà thờ không chăng đèn kết hoa tung bùng nữa. Trên nóc chỉ có một ngôi sao năm cánh chạy lửa điện. Đêm réveillon Thiên Chúa giáng sinh.

Hà kéo mớ rế sang bên, khu vực của các bà. Hai mẹ con quý xuống làm rằm cầu nguyện:

Puer natus est nobis. (1) Lễ cử hành trang nghiêm làm sao! Tổ Hà nhìn lên, đèn nến sáng choang, khói lên nghi ngút. Chỗ kia là đức thánh Mẹ, giữa kia là Chúa Jésus đồng đình câu rất lạ người trên cây thập ác. Đức Cha nhân danh Giáo Hoàng đứng lên diễn đàn mong cho thế giới hoà bình, cho nhân loại sống yên vui. Cha nói cảm động vô cùng: giờ phút này, trong khi các con quý ở đây để biết Chúa, các con có nghĩ đến cũng giờ này bên kia trời Âu ở Ba-Lan, ở Phần Lan, trog những xóm làng hẻo lánh, những bà mẹ hiền tay bồng con nhỏ xông pha dưới mưa tuyết đến quý dưới chân Chúa, những bà nội trợ đảm đang ấy mong mỏi, đợi chờ người chồng hay người con cả, dân

(1) Puer natus est nobis...

Lux fulgebit hodie super nos...

Một trẻ nhỏ đã ra với chúng ta... Ánh sáng chợt lọi chiếu xuống ta đến mãi ngày nay.

thần ngoài thiên địa làm mối cho sung đàn, cho trái-phá, cho hơi ngạt; những đứa trẻ nhỏ, thơ ngây ngoan ngoãn, đã làm gì nên tội, không biết một tý gì sung sướng đói khát rét mướt, khổ sở thiếu thốn từ một lời mơn trớn, một sự vỗ về... Tất cả các con chiến của ta tụ họp nơi đây, các con hãy theo gương Chúa là đức Chí Tôn, Chí Kính mở lòng từ bi, mở lượng hải hà bố thí cho những người cơ cực cho họ qua những ngày đông rét mướt...

Trong đám các bà đã bao nhiêu người sụt sịt, Tổ Hà cảm động mà không dám khóc to nhét mù-soa vào mũi cho khỏi nấc. Hà thương bọn trẻ nhỏ đêm réveillon không có một thứ đồ chơi, không có bánh kẹo.

Hà về gói ghém lại búp bé, bỏ cả quần áo, tất tay các thứ của bé lại, đem cho hội Bác ái nhờ họ chuyển giao cho bọn trẻ thơ.

Nhân-Cư

XEM MẠCH KHÔNG LẤY TIỀN

Ở phố Hàng Bông số 81 có ông lang Vũ-duy-Thiện 20 năm nghiên-cứu theo lối tổ truyền xem mạch kẻ đơn, bốc thuốc, chữa cả nội ngoại khoa.

Có môn chữa lao khái ho ra huyết.

Ai đến xem mạch, xem tiền, chỉ nên dùng thuốc ta.

Các bệnh-nhân muốn được mau khỏi bệnh và tốn ít rất cần thận, sẽ bốc thuốc cho đơn, nhà nghèo không lấy tiền, Quất-Hiến VŨ-DUY THIÊN N° 81. Hàng Bông (nhà trong) Hanoi.

Ngày xưa

Tặng Bích, Dung ham
nghe chuyện cổ tích

Ngày xưa, cháu nhỏ trong nhà,
Muốn nghe cổ-tích lấy bà kể cho.
Bà ngồi ôm cháu co ro,
Chợ chiều tan chậm, về đồ trên

sống.
— « Là ơi! Bà kể chưa xong! »
— « Ngày xưa... con Cám ở
không ra gì,

Con Tấm « kể lẽ vắn vỏi »
Tội tình Tiên bắt một Di nó
mang... »

Thuyền nan về đến đầu làng,
Bà còn ngồi kể : « ... vua đang
yêu chiều ... »

Ngày xưa... bằng giọng thân
yêu,
Bà tôi đã kể rất nhiều chuyện
hay.

..

Qua ngày theo học chữ tây,
Mỗi chiều đông lạnh heo may
vật vờ.

Muốn ngồi nghe chuyện cổ sơ,
Bà tôi hỏi trước : « bây giờ đến
đâu? »

— « Thưa bà, tiếp ứng đến sau,
Phản-lê-Hoa lấy được đầu
tướng Phàn.

Uất-Trì chẳng hỏi họ tên,
Nhảy lên mình ngựa hét lên mà
rằng... »

Vung tay tôi cũng hăng hăng,
Bà cười âu yếm mắng : —
« Thắng den hay! »

..

đời thơ mộng trên đây,
Quảng Hiện ra với những liếng
ngày xưa... vui
Ý lòng man mác xa xôi,
Tôi lo tưởng đến ngày tôi đại
khờ.

Nhân-Cư

Tết cu Chỉnh

TRIEU-LUAT

Mồng một tết năm ấy (1)

Sau khi đã cùng con (2) ra lễ đình, lễ nhà thờ, ông lái
Mấn đưa con sang lễ thầy học là ông đồ Quỳnh — Sang đây,
sau khi lễ giường thờ, lễ sống mừng tuổi thầy. cu Chỉnh
để cha và thầy nói chuyện trong nhà rồi ra sân chơi
nghịch cùng lũ con thầy. Câu chuyện của hai người thỉnh-
hoảng lại bị cắt vì phải đi nét thắng cu Chỉnh nó cứ
hình thoảng lại đốt một ngôi pháo.

Ông đồ gọi cu Chỉnh vào :

— Chỉnh, mày thích pháo... Làm được bài thơ vịnh
cái pháo thì thầy cho một bánh mà đốt cho thỏa thích.

Chỉnh vâng lời, ra đứng tựa gốc cau. Lũ trẻ con nhà
ông đồ thấy Chỉnh yên lặng một mình, cũng mất hứng không
đùa nghịch nữa. Ông đồ vốn biết tính Chỉnh háo thắng,
nên ra cho Chỉnh một bài thơ để nó phải nghĩ mà không
nghịch nữa. Nó không nghịch nữa, thì lũ trẻ mới không
đùa nữa, người lớn mới rồi tai rồi mắt mà nói chuyện.

Câu chuyện chưa đến lúc chuyển-đề thì cu Chỉnh đã
vào chấp tay thưa :

— Dạ bẩm hai thầy, con nghĩ xong rồi.

— Thì đọc đi.

Chỉnh lí lâu đọc :

Xác không vốn những cạy tay người,

Khôn khéo mần rằng đốt cũng rơi!

Kêu lắm lại càng tan tác lắm,

Rằng thì cũng một tiếng mà thôi!

Ông thầy nói :

— Rằng con lại nói rằng : « khôn khéo làm sao đốt cũng
rơi » ? Đốt dưới đất mà đốt thì rơi mần rằng được ? Xưa câu nhĩ
đi.

— Đốt pháo dưới đất không thú. Vả, gần đất tiếng kêu nó
tên tẹt, nghe không thú. Đốt pháo phải cạy nó lên cành cây,
hay để nó lên thanh bễ, thanh tường thì tiếng kêu mới rộn,
mới to mới nều. Thầy muốn xưa câu nhĩ thì con xin xưa lại
rằng :

Xác không vốn những cạy tay người.

Bao nả công trình tạch cái thôi.

Kêu lắm lại càng tan tác lắm

Cũng mang một tiếng ở trên đời

Ông đồ Quỳnh chỉ mặt cu Chỉnh:

— Ngày sau làm loạn thiên-hạ là mày... Thôi thầy cho bánh pháo
ra sân mà chơi.

(1) Vào khoảng năm đầu Cảnh-Hưng.

(2) Tức Nguyễn-văn-Chỉnh.

Chỉnh ra sân đốt một loạt kều rằn ri, ra dáng tự đắc lắm. Ông đồ bảo bạn cho Chỉnh về nhà trước để có câu chuyện cần phải nói dài và không muốn nói cho Chỉnh nghe. Nguyễn Mẫn liền gọi Chỉnh bảo về trước. Khi Chỉnh đã về rồi, ông đồ Quỳnh nói :

— Thắng bé nhà bác sau này là một thằng quái kiệt làm loạn thiên; nhưng ở lại nó không được toàn. Nhất định sự nghiệp nó ở cả bốn câu thơ vịnh pháo kia. Bài thơ làm ngày mồng một tết, bài thơ thứ nhất của nó tất phải là một sấm-ngũ. Xác không vốn những cặp tay người.

Sau đây nhất cử nhất động nó đều ỷ lại vào lưng người. Khôn khéo mần răng đốt cũng rơi... Thử thì kều, đốt thì tịt, lúc nương vào người thì lưng lấy bốn bề, nhưng đến khi tự làm cho mình thì hỏng.

Bao nỗ công trình tạch cái thói : Quay nam quật bắc, nâng đông đỡ tây, rồi rút cục cũng làm được một miếng đỉnh chung khá to— Thân thể nó như thế : chịu bao tiếng bắt nhả phin nghĩa hừng bao điều thỏa mạ hủy báng, làm cái bia chịu trăm mũi tên làm cái mộc đỡ nghìn mũi giáo cho thiên hạ; phí bao nhiêu tâm cơ, làm bao nhiêu việc giả-nhân trí trá,... chỉ để nhắm vào một đích : lấy bàn tay úp kín thiên-hạ. Nhưng bàn tay nhỏ chẳng che nổi cái vật to, cánh tay ngắn chẳng với nổi trời rút cục chỉ để ại được! một miếng quái-kiệt ở đời. Răng thì cũng một tiếng mà hời !

Nhưng tôi sợ nhất là cái thân nó không toàn e rằng đến tử u phi mệnh mất : Kều lắm lại càng tan xác lắm. Cái thể đất ở núi Côn Bằng thật ra như thế này :

Ai đi Hồng Lĩnh nhắm chim bằng :
Lông cánh bao nhiêu đã vẫy vùng
Đậu cũng không xong bay cũng hỏng
Đậu thì mắc bẫy, bay mac cung

NGUYỄN TRIỆU LUẬT
Trích trong cuốn « Cổng Chỉnh »



Bá cáo việc riêng

Ngày 30 Janvier 1940
Em Bé Hồng.

Từ khi anh em ta xa cách, anh cũng chẳng rõ em ở nơi nào ? Khả dĩ anh có thể viết thư thăm em được. Nhiều khi anh muốn cho em hay tin anh và chị Phán. Nhiều lần như thế, mà lần nào anh cũng bị thất vọng, vì tìm địa chỉ của em vẫn không tìm được.

Cuộc tình ái của anh tới đây là cắt đứt em ạ ! Mà có lẽ anh cũng muốn rút nó ra cho lòng anh khỏi áu sầu, đau đớn. Chị Phán đã bỏ anh ra đi rồi ! Chị ra đi trong những ngày anh đang vui vẻ và trong sự anh không ngờ có thể được. Xem thư này anh muốn em buồn lây với anh một tý. Charles Đức, bạn anh và người quen cũ của em, người này đã cùng chị Phán đang lẫn lộn trong cuộc truy hoan. Họ đã lừa bạn và lừa người yêu của họ. Từ khi lần kích « bạn và vợ » xảy ra, là từ đó anh bị sự buồn thảm bỏ lầy người anh. Muốn tìm, em đừng kể lại chuyện rầu lòng của anh và sự xa của người khác, vì để dụ anh không chịu nổi. Được thư này mong em tìm tới anh, để anh em ta họp mặt, hơn nữa để cho anh quên hết nỗi buồn kia....

Kính
Dẫn dụ

Quả đào tiên

Chuyện Lưu-Thần Nguyễn Triệu nhập thiên-thai.

Cuốn sách thứ nhất mở đầu cho loại sách.

« Cửa Tuổi Xanh »

RANG DONG xuất bản « QUẢ ĐÀO TIÊN » sẽ có bán trong ngày xuân.

MỘT NGƯỜI CHA VỀ ĂN TẾT

của NGUYỄN TUÂN

Chiều hai mươi chín Tết, vợ chồng Hoàng, trước khi đáp chuyến tàu cuối, cùng ngày ấy về quê, đã bảo Nguyễn :

— Cái đó tùy anh. Nếu anh muốn ăn Tết ở đây để tìm cảm giác của tha-hương như ý anh muốn, thì cái nhà này bao giờ cũng vẫn là nhà của anh. Sẵn đây tờ, sẵn rượu thuốc, giò bánh và cá kho và trăm hương. Nếu anh đổi ý kiến sau khi vợ chồng tôi đi rồi, thì anh cứ về. Hay là về? Cũng nên về nhà. Nguyễn ạ. Đã mấy năm anh không ăn Tết ở nhà, anh không thấy dễ phiền cho thân quyến hay sao? Nhưng nếu anh về, anh làm ơn gửi nhà lại cho ông cụ Tư bên hàng xóm nhà. Dẫn qua ông cụ mấy tiếng. Thôi, đến giờ tàu rồi, vợ chồng tôi đi, và gửi lời chúc anh ăn Tết cho... cho được...

Đêm ấy Nguyễn uống rượu cảm khái trong một căn nhà bạn đã về quê.

Đứng trên bao lơn, Nguyễn chênh choáng nhìn xuống cái nhộn nhịp của đêm tết kinh-thành. Nửa chai Văn Điển đã cạn; chỉ có rượu vào mà thơ không thấy ra, Nguyễn khoác áo ra đường. Trời rét đã khuyên chàng chỉ nên đi bộ, mỗi bước dài đủ tám mươi phân. Nguyễn thêm hút thuốc chưa guồn nhồi trong một cái tàu thuốc mà nôi hút phải sâu lòng. Chàng rẽ vào một hiệu tạp-hoá thực phẩm của khách Phúc-Kiến, tìm thuốc và tàu thuốc.

Hộp thuốc Prince Albert mất một đồng bảy hào. Cái tàu thuốc chỉ có một đồng. Nguyễn nhớ tiếc cái thời phong lưu xưa cũ của mình, trong nhà, trên giá tàu, lúc nào cũng có đến năm sáu cái tàu đủ kiểu, cầm đến cứ nhẹ như không và hút không nóng cổ.

Đứng ở đầu ngã ba, chàng bảo người bán cà-phê rong pha cho một cốc cà-phê đặc. Thói quen đã bảo chàng ngậm một ngậm cà-phê không bỏ đường chún nước đắng vào ruột tàu để tời cái tàu mới.

Nguyễn đứng ngoài tủ kính một hiệu giày ngậm một lò giày dép trẻ con. Chỉ có giày trẻ

con. Thật là một thế-giới chán ấu-trĩ. Chàng thấy lòng rung động, nhớ đến lũ con chàng không biết bây giờ đang ngủ hay là làm những trò gì ở nơi xa xa ấy. À, còn hai hôm nữa thì chúng thêm một tuổi và bố chúng thì kém đi một tuổi. Nguyễn hút mỗi thuốc tẩu, cau mắt đánh một cây diêm và mắt vẫn không rời khỏi lò giày tí-tí sinh-sản. Chàng lầm-lầm làm một cái tinh nhêm. Thằng Thạch-Toán... mười một tuổi... con Quyên-Quyên... tám tuổi... con Tiêu-Tương... thằng Tiên-Châu... con Hương Cánh... cộng cả lại chúng nó được đúng ba mươi tuổi. Chàng cũng ba mươi tuổi. Tam thập nhi lập. Lập cái gì? Lập công? Lập đức? Lập ngôn? Ô, thế sự mang mang! Nhớ đến tên lũ con, chàng lại buồn cười cho



Nguyễn xem thử cho con Tiêu-Tương một đôi giày (xem trang 26)

thân-phụ chàng sao đặt tên cháu toàn đặt chữ đôi. Đọc nghe lằng quạ. Cái con Tiêu-Tương bằng tí-letô thế mà ông nội cũng đã tìm chữ cho cháu gái đúng làm biệt tự. Tiêu-Tương tự là Sở Đồ. Nguyễn nhớ đến một câu thơ Chinh-phụ. Những cái tên cùng một bộ thủy, đẹp như thế này, chả biết mai sau, có đứa nào làm nên cái trò trống gì không? Lại còn có những người lúc được hiền đạt — họ được hiền đạt vì ở một quê hương toàn người mù, họ may mà còn được có một con mắt mở — lại muốn xóa bỏ khỏi tấm căn-cước, nơi giấy khai sinh một cái tên rất bổn mẹ đi tố cáo một nguồn gốc quá ti tiện. Nguyễn đã quay gót rảo bước được một quãng rồi mà hình ảnh lũ con chàng vẫn ám ảnh hoài. Chàng trở lại cái hiệu giấy ấy, đòi mua luôn một lúc năm đôi giấy trẻ con đủ màu da láng xanh, đỏ, đen, nâu.

— Thưa ông, chân các cháu số mấy?

Nguyễn lúng-túng. Chàng nhớ cách đây sáu tháng, một lần tạt về nhà, chàng đã lấy bút chì xanh khoanh kiềng chân lũ con vào một tờ bìa. Nhưng tìm đâu cho ra cái tấm bìa ấy bây giờ? Và nếu có tìm được thì chữa chắc đã dùng để làm mẫu cho đùng đùng. Sáu tháng rồi. Chúng nó nhớn như thổi, vợ Nguyễn viết thư ra cho chồng thường lúc nào cũng lấy câu ấy làm lời tái-bút.

— Nay ông hàng giấy này, con tôi đưa đầu lòng mười một tuổi, đứa nhỏ nhất đứng cuối sổ là hai tuổi. Tôi có tất cả năm cháu. Nhà tôi cứ hai năm

để một lần. Ông liệu mà xếp giấy. Rộng một chút cũng không sao.

Nguyễn bưng hộp giấy ấy về nhà, đi qua hiệu tạp-hóa chủ khách ban nãy còn mở cửa, chàng mua luôn một cối pháo toàn hồng và một chai rượu Cognac, thứ nhỏ và mình lọ đẹp. Cái dáng lọ ấy bỏ vào túi trong áo ba-dờ-suy, tiện và vinh quá, có thể đem theo luôn trong mình để gặp vui hoặc gặp buồn ở giữa đường, người ta có thể túm đánh ực một ngụm rất gọn-ghe.

Thằng đầy tớ nhà Hoàng chưa đi ngủ. Nó đang ngồi phá trận tổ tôm với một cổ bài đã mòn hết cả góc cạnh và mất cả hình vẽ. Nguyễn bảo thằng nhỏ đốt ngay cối pháo trong nhà. Trong khói đặc như mây thu-g-lũng, lửa pháo dẹt những sợi ánh sáng nhanh tựa chớp. Tiếng pháo nổ sẽ không khi gian phòng kín bấy giờ còn vương-vit mùi diêm sinh ngạt. Trong cái bài-tri của khói diêm đứng im không chịu đi đâu, cửa sập pháo truy lạc ngã xuống thêm, Nguyễn ngồi ngắm lũ giấy trẻ con. Chàng ngửng uống rượu để hút tẩu thuốc. Rượu và thuốc đem vào đầu Nguyễn nặng trĩu một cơn thiên-dầu thống. Và đến lúc chàng mở mắt dậy trên trường kỷ lạnh tụt mát cả nệm phà Lào, chàng nhìn đúng ngay vào cửa tay áo cháy thủng một lỗ to bằng quả cam đường. Miệng chàng chát sít một mùi tàn tro. Đồng hồ đeo tay của Nguyễn chết từ lúc hai giờ đêm. Cảnh bữa-bãi gây nên giữa

nhà bạn về quê vắng, đã làm cho Nguyễn nhớ tới tất cả những cuộc rượu nghị ch biến lúc gần tàn. Xa xa, tiếng tin cảnh leng-keng ấy, chả biết có phải là tiếng vọng một đám lễ tất niên một nhà hà g xóm chạ trẻ không?

Nguyễn đánh thức thằng nhỏ dậy.

— Con bỏ cái va-li trên đầu tủ xuống, lau bụi đi... Đây cậu cho đồng bạc giữ lấy mà ăn tết. Cậu đi vắng, nên trông nhà nhiều hơn là đi chơi. Cậu mợ có ra, nói cậu đi chơi độ mấy hôm.

— Cậu lại không ăn tết ở đây?

— Ừ. Con nhớ để cái đĩa pha lê ra giữa bàn nhà ngoài cho những bạn của cậu mợ và của cậu đặt danh thiệp nhé.

Nguyễn đặt chân ra ngoài hè, cũng không biết lúc ấy là mấy giờ. Đêm hai mươi-chín tết, trời tối như chát mực Tàu. Trong làn gió ngược cuối năm, chàng lần về nẻo ga.

(Tiếp theo trang 26)

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

BỆNH HO LAO, HO RA MÁC, HO KHÚC KHẮC, HO CÓ ĐÀM THẮNG, XANH VÀNG, HỒI THỐI, BỆNH NHƠN CÓ KHI BỊ HÀNH NÓNG LẠNH, MÀ ĐÃ ĐIỀU TRỊ THUỐC TÂY, NAM KHÔNG DỨT, NÊN UỐNG THUỐC GIA TRUYỀN CỦA CỤ TRỊNH HẢI LONG (NỘI TỔ ÔNG ĐỐC HỌC HÀO). THUỐC ĐÃ CỨU ĐẶNG MUÔN NGÀN NGƯỜI. CÓ 2 THỨ (THỨ 5\$ VÀ THỨ 3\$50. Ở XA MUA THUỐC GỬI MANDAT CHO ÔNG:

TRỊNH VĂN HẢO, Directeur Ecole
Milla n° 110 rue Vassoigne
Tânninh, Saigon

Thủy tiên và củ hành

Thủy-tiên cày ở Tàu sang,
Thấy hành chắt đồng ngồn-ngang ché rằng :
Con người đã bé lại hăng,
« Không hương, không sắc, sao bằng ta đây!
« Hoa khỏi nổi tiếng đồng tây,
« Miệng cười chồm chiếm, lúc mấy nỡn-nà »
Hành rằng : Trời đất sinh ta,
« Quê gương một giải sơn-hà Việt-bang.
« Làm ăn quên cả điềm trang,
« Lấy gì lịch-sự giỏi dăng bằng người !
« Người sang giá đáng mười mười,
« Ngày xuân đi lại những nơi lăm tiền.
« Ta hèn, yên phận tự-nhiên,
« Ném mình làm củ thủy-tiên nhà nghèo. »

Nam-Hương

Trà, quất và ngũ quả

Thấy mâm ngũ-quả bày trên,
Chậu trà, chậu quất đôi bên mỉm cười :
« Chúng ta tuy một giống nòi
« Mà riêng hai tờ thương đời các anh !
« Cũng như hoa đã lìa ngành,
« Quả không bén gốc, còn danh-giá gì !
« Chẳng thà ăn-nấu mình đi...
« Cái thân vong-bản ấy thì ai ưa ? »
Quả nghe không lẽ làm ngo :
« Các anh một tội sống thừa, hơn ai ?
« Đã không biết phận vô-loài,
« Lại còn cả tiếng rống-rài đáng thương !
« Nực cười, hoa chẳng có hương
« Quả ăn chua loét : một phường hư-danh !
« Cái đời vô-vị các anh,
« Sống thêm vất-vưởng trên cành, ích chi ! »

Nam-Hương

Thơ ngụ ngôn

BƯỚM VÀ KIẾN

Ngày xuân nắng sửa.
Lá mùa hoa cười.
Chàng bướm rạo chơi.
Thánh thơ sung sướng.
Trưởng mình thánh tướng,
Chẳng trông ăn làm.
Chợt thấy kiến vàng.
Đương mang hạt thóc,
Bướm liền nói chọc :
« Khó nhọc thương ai !
« Nay buổi êm giờ,
« Chẳng chơi cũng thiệt.
« Hân giờ cay nghiệt
« Đây kiếp trâu bò !
Kiến đáp « Phải lo.
« Gió thu sắp đến,
« Mối lắt khó kiếm,
« Trèo miệng được chăng ?
« Nếu chẳng làm ầu,
« Tất thân đói rét.
« Bấy giờ mới biết;
« Làm việc là tiên
« Du dăng là hèn,
« Một trên quả đất. »

BƯỚM VÀ SÂU

Bướm sanh đậu ngọn cành
Cho thân vinh hiển sinh lòng
Trưởng mình danh giá ai
Thấy sâu bò cạnh Bướm rằng
« Biết đều khá lánh ngay đi
« Cái thân sâu bọ đến chi chốn
« Sâu rằng : Kiêu hãnh lạ
Bướm kia cũng ở sau này
« Cùng nòi cùng giống đầu xa,
« Mau chân bước trước sớm
« Sinh sau, tôi cũng đợi thì,
« Cũng vỏi cũng cánh kém gì
« Bướm ơi nhờ bướm là sâu,
« Thấy sâu bươm vỏi khinh
sâu bướm nhăm.
Đạm-Quang

CHUYỆN VUI NGÀY XUÂN

MỘT ẦN-SĨ

Tỉnh Thanh-hóa đều là đồi núi quanh quất bao la hơn ba nghìn dân. Có một ngọn núi cao chót vót, tên gọi Na-sơn. Trong núi có động rộng rãi thanh vắng, không có người lui tới. Thế mà mỗi ngày có một người Tiên phu gánh củi từ trong động đi ra, đổi lấy rượu và gạo vừa đủ no say, chứ không lấy đồng tiền nào mang về. Có ai hỏi họ tên thì cười mà không bảo. Cứ đến lúc mặt trời lặn thì lại trở về trong động. Người thời bấy giờ ai cũng cho là bậc cao sĩ, dị nhân.

Vào khoảng niên hiệu Khai Đại nhà Hồ, Hán-xương đi săn, gặp người ấy ở đường, vừa đi vừa hát rằng :

Na sơn đá mọc lô nhô.

Suối khe nước chảy bốn mùa trong xanh.

Sớm đi tối lại loanh quanh.

Đeo lưng lan huệ, che mình lá sen

Mặc ai thành thị đua chen

Áo thắm vì bụi, bụng đen vì vàng

Cho rằng xe ngựa nghênh ngang

Chẳng qua xuân mộng nhất tràng đỏ chi

Sao bằng danh lợi quẩn gì

Rượu bầu chênh choáng túi thơ nhẹ nhàng

Đào nguyên cũng ở nhân gian.

Người ấy hát rồi lững thững đi. Hồ Hán-Xương đoán là ần sĩ sai quan hầu là họ Trương đi theo. Đến nơi người ấy đã vào trong động rồi, gọi không ngành lại; vạch lau theo dẫn đi

phong hai ba dặm lại đến khe sâu đương đứng ngẩn ngơ, chợt nghe có tiếng gà gáy ở trên đỉnh núi. Họ Trương mừng nói rằng : « Nhà người ấy chắc ở đâu đây. » Bám giầy leo lên thấy có mấy gian nhà tranh chung quanh giống những cây trúc, cây đào rất là thanh nhã trong nhà có một cái giường mây, trên giường có vài cái đàn người tiểu phu đương dạy chim yềng nói, tiểu đồng đứng hầu một bên. —

Họ Trương bước vào, tiểu phu kinh ngạc hỏi rằng : « Ở đây rừng rậm xa cách trần gian, ông đến có việc gì ;

Họ Trương nói :

—Tôi là quan đương thời bây giờ, nghe tiếng ngài là bậc cao sĩ vậy phụng mệnh vua tôi đem lụa vàng vào đón xin mời ngoài ra giúp nước phù vua.

Tiểu phu cười mà nói rằng :

—Tôi là dân chốn thảo già bạn với cỏ cây, vui cùng giăng gió, mức nước giếng mà uống bẻ quả rừng mà ăn, không biết ngài ấy là đời triều nào, tướng tá là những vị gì cả ?

Giời đã chiều ần sĩ giữ họ Trương lại thết cơm đêm cùng nói chuyện nhân đàm cả không đả động gì đến việc thời thế.

Ngày mai họ Trương lại nói rằng : « Quan tử đời xưa ai cũng ra phù vua giúp nước nhưng trước còn ần ở thâm sơn cũng vì như ngọc còn đợi giá, ông Phó Duyệt đắp đất sau ra làm tướng vua Cao-Tôn; Thái-công câu cá, sau lập công

ở Mục-giã, nay tiên sinh có tài có đức, nên ra mà giúp triều đình, đừng để cho muôn dân khát vọng.

Tiểu phu đáp : Người ta đều có trí riêng. Ông Nghiêm-tử Lăng câu ở Đông giang mà không chịu ra giúp cổ nhân là vua Quang-Vũ, nay tôi đã bạn với cổ hoa chim núi, chơi cùng vượn hạc trong rừng, không thể bỏ mà ra được.

Họ Trương nói : Ông có ý như thế, tưởng đời nay không thi thố được ? Hiện nay vua thành trì [vi], tôi hiền giúp chính, nước Tàu thông sứ đề cầu hoà, Xiêm-Thành sùng thần mà hiến đất, lòng vua ta muốn thu hết nhân tài ở rừng núi, cùng đứng ở trong triều như đời Đường. Ngụ thuả trước.

Tiểu phu đáp : Ông nói như vậy tưởng có điều phó trương thái quá. Hiện nay cầm quyền triều chính chẳng phải họ Hồ đấy ru ?

Chả phải đã bỏ đất Long-Đổ mà lui về Thanh-hoá ru ? Ta đâu chả ra nơi thanh-thị, nhưng cũng đã thường nghe biết, như Hán-Xương thì nổi năng biến trá, tính lại tham tàn, bắt dân nhọc mệt, sây diện Kim-Âu, khai hấn ngoài biên, mất đất Cồ-lâu mấy trăm dặm. Đến như bây tôi giúp chính trị, thuần là những kẻ ngu hèn, chả say đắm rượu chè, thì ham mê tài sắc, loạn đã gần tới mà chỉ vui chơi hát sừng, khác nào như loài yến tước, vui đùa nhẩy nhót, không biết rằng lửa sắp tới nơi, ta đương tìm chỗ ẩn để tránh vạ lây, hơi đâu lại còn dây mình vào để cùng đắm đuối, xin ông vì tôi nói từ tạ hộ cho.

(Xem tiếp trang 16)

ĂN-21

MẮT TRÁI TẾT

của
NGYM



3 — Sáng mồng một tôi phải mặc bộ quần áo mới giữa ngày quạ, đi đâu cũng có tiếng sột soạt.

1 — Thầy tôi ra tỉnh sắm lễ, bị con sen nhà nào ấy nó quẹt cửa bắn lên lấm cả quần áo,



2 — Mua được con ngựa với mũ mã đề cũng giao thừa thì mất cái ví tiền.

4 — Đốt pháo chơi thì bà hàng sớm mắng, vì hàng cũ mới để giết mình.



5 — Bị mất mấy hôm bội thực, bánh chưng bóc rồi bỏ đồ, không sao nuốt được.

6 — Đến hôm đi học, còn muốn ngủ nữa!

(Xem tiếp trang 10)

BÀI ÁM TẢ

Cô giáo Hưng vừa đọc xong bài ám tả chữ Pháp, cô đọc lại. Bốn mươi năm các cô sà sà từ mười lăm tuổi trở lại với những chiếc áo màu loè loẹt, với những mớ tóc đen còn cài lược hoặc vắn trần và một mớ hung hung nâu của cô Hường — chăm chú cầm đầu xuống bàn, lấy bút chỉ vào những câu, những chữ mà cô giáo đọc đến.

— Chị Hường!

Bằng một giọng nghiêm nghị, cô giáo cất tiếng gọi nhưng Hường lúc ấy vẫn lơ đãng nhìn qua chiếc cửa sổ hé mở những đám mây đen vầu ở trên trời. Tiếng gọi của cô giáo hình như vừa lờ lửng trong một giấc mộng ra. Chị vội vàng vớ cái bút chì rồi soát bài mình, đáng lẽ chị phải lấy bút mực.

Cô giáo cảm thấy một điều trái ngược ở trong lớp: các học trò đáng lẽ phải chăm đến bài mình hơn nữa để tỏ ra rằng chăm chỉ thì lại đồ dờn nhìn cả vào Hường và ra vẻ thương hại. Các trò không phải nhìn Hường một cách vụng trộm hay bằng những cặp mắt gian xảo mà nhìn một cách công nhiên hình như muốn tỏ cho cô giáo biết rằng họ cũng táo tợn, không vừa và hay đồng lòng.

Đáp lại lòng sốt sắng của các bạn, Hường đưa mắt nhìn cả lớp rồi lại cúi đầu xuống vở, chỉ để cô giáo nom thấy cái trán và đôi lông mày nhỏ nhắn, cong mà dài dưới bộ tóc mềm mại trông rất xinh.

Trong một lúc lâu, người ta không nghe thấy một tiếng động

ở trong lớp ngoài tiếng sột soạt của ngòi bút đi trên những quyển vở rập.

Nửa giờ lặng-lẽ qua, cô giáo ra lệnh cho học trò đổi vở để chữa vì không ai có quyển chữa vở của mình.

Trên các bàn, người ta chỉ thấy những cánh tay xinh xắn trao đi trao lại các quyển vở lật mở, để phò ra một loạt giấy trắng và biá đủ các màu;

Tất cả lớp đều im lặng. Lúc ấy giá có một con ruồi bay qua người ta cũng nghe thấy tiếng đập cánh.

Cô giáo đánh vần bằng một giọng chậm rãi, dễ nghe. Thường thường cô vẫn cho chị nào muốn hỏi thì giơ tay lên, hoặc hỏi lại cách biên một chữ hoặc chữ nào đáng trừ nửa điểm, chữ nào đáng trừ cả. Thế mà hôm nay không chị nào hỏi gì cả, cả đến Huệ xưa nay có tiếng là hay hỏi nhất cũng ngồi im.

Sau khi vào sổ các điểm, theo lệ thường, cô hay lấy một vài quyển vở bất cứ của ai để soát lại một lần nữa những chữ viết sai.

— Quái! — cô giáo hỏi — sao chị Dậu chưa cho chị Vinh lại bỏ sót nhiều chữ không chữa thế này?

Chị Dậu nặt đồ ỉm.

Cô giáo nói tiếp:

— Chị Dậu đáng lẽ được 9 điểm thì chỉ được 1 ai thôi.

Người chữa mà bỏ sót chỗ không chữa tội còn nặng hơn người vì dốt mà viết sai. Người đó không những lơ đãng mà thôi lại còn gian-trá nữa.

Như không giữ nổi được nỗi ức lòng, Dậu gục đầu xuống bàn, òa lên khóc.

Rồi đến bài của Mùi. Chị cũng bị cô giáo quở như đã quở chị Dậu. Rồi Mùi cũng giấu mặt mà sụt-sịt làm chị bạn bên cạnh cứ phải kéo vạt áo làm hiệu muốn Mùi ngừng đầu lên để được xem Mùi khóc.

— Các chị hay nhỉ! cô giáo gắt.

CHỈ CÓ HIỆU

NHÂN-HƯNG

do ông GIÁP-ĐĂNG-ĐẠT chủ-trương

Tại Haiphong, phố Chavassieux, số 37

Là một hiệu chuyên môn bán xe đạp, xe tay nhà và bán các đồ phụ-tùng xe đạp và xe tay ô tô.

Nhận mua lại, đổi xe cũ lấy xe mới và chữa các thứ xe tay nhà, xe đạp — Lợp mui xe, làm đệm xe và làm học đệm tựa xe tay và xe ô tô.

Mạ kền — Sơn hấp xe đạp, xe nhà và xe ô tô.

Nên nhớ đến hiệu NHÂN-HƯNG

N° 37, Boulevard Chavassieux, N° 37

HAIPHONG



Bống cô giáo ở ý tưởng muốn xem bài của Hường mà cô cho là soàng nhất, bài của một cô bé mãi nhìn mây.

— Bài của chị Hường đâu đưa lên đây, tôi muốn xem tài chị, chị không để ý đến bài lắm mà chị cũng được những chín điểm.

Tất cả 45 cái đầu đều quay về phía cô giáo, chị Dậu với hai cặp mắt còn đỏ hoe, chị Mui với hai giọt nước mắt trên gò má ửng đỏ.

Lý, người chữa bài cho Hường đem vở của Hường lên bàn cô giáo ra vẻ rụt-rè. Cô giáo nhận thấy ở bài của Hường có nhiều chỗ chữa bằng một thứ mực nhạt hơn, cô hiểu là Lý đã « lậu-phốt » cho Hường.

— Xấu lắm ! Xấu lắm !

Thấy cô giáo gắt, Lý tái mét mặt.

— Tại sao chị lại chữa bằng bút mực và kể cho Hường được 9 điểm.

Lý cúi gằm mặt xuống đất, không đáp, chỉ thỉnh thoảng lại mấp máy môi toan nói nhưng lại thôi.

Cô giáo :

— Nếu chị không trả lời thì đến giờ chơi tôi sẽ đưa chị xuống buồng bà Đốc...

— Không !

Hường ngắt lời bà giáo, cũng không để ý đến câu mình vừa thốt ra.

Rồi Hường đứng dậy, đi lên gần bàn cô giáo.

— Thưa cô, Hường nói, xin cô đừng phạt Lý, lỗi không phải ở chị ấy mà ở con, chị Lý

đã có bụng tốt muốn cho con không phải phạt vì...

Nói đến đây Hường im bặt :

— Nói nữa đi ! Một chị sui Hường nói.

— Nói đi, nói đi. Các chị khác cũng sui Hường nói.

Như thêm can đảm vì những lời thúc dục của bạn, Hường lại gần cô giáo nói rất khẽ, chỉ để cô giáo nghe thấy thôi :

— Thưa cô, để con bỏ thầy con và con, đi từ đêm qua chưa về :

— Thôi cho chị về chỗ, tôi hiểu rồi.

Thong thả, Hường về chỗ. Ai nấy đều nhìn Hường ra vẻ phục lắm.

Nhưng nếu nhìn kỹ, người ta sẽ thấy mặt Hường tái nhợt và một vẻ cảm động hiện trên nét mặt cô giáo. Thọ Toán

RANG - ĐÔNG

NHÀ IN VÀ XUẤT BẢN

194, PHỐ HÀNG BÔNG LỜ, 194

HANOI

Nhận in đủ các sách vở — sổ sách — danh thiếp — thiệp mời — cahier des charges — tiểu-thuyết và báo chí, v. v. :

Công việc làm nhanh chóng, mỹ-thuật và đúng hẹn.

Giá phải chăng.

Nhà xuất-bản RANG ĐÔNG sẽ lần lượt xuất-bản những tác-phẩm của các nhà văn có tiếng trong văn giới hiện thời, như : Tam-Lang — Nguyễn Tuân — Ngô Tất-Tố — Nguyễn triệu-Luật — Thiết-Can — Thái-Phi — Tể-Xuyên — Ba-Tô — Á-Nam Trần-Tuấn-Khai — Đạm Quang — Dân-Giám — Lục-Tồn — Việt-Quyên — Việt-Bằng, v.v. v.v.

Sẽ xuất bản loại sách « CỬA TUỔI XANH », một loại sách đặc biệt, rất ích lợi cho sự giáo-dục các trẻ em.

Ra giêng sẽ xuất bản :

Tập án cái đình

(Khảo cứu về phong tục các làng ở xứ Bắc-Kỳ)
của Ngô Tất-Tố

HÙM THIÊNG

Có lẽ đó là công-tệ của tuổi trẻ thơ. Dẫu bạn hay tôi trong hồi nhỏ cũng vẫn thích nghe những truyện truyền-kỳ man-lục — loại truyện ấy chỉ có tính cách quái-dẫn hoang-đường.

Vì tính tò mò nên thích nghe, nghe đề rồi mà sợ, mà giật mình trong lúc ngủ, mà sờn gai ốc khi vào chỗ tối, mà dựng tóc-gáy khi đến những nơi lạnh lẽo âm-u, mà rợn da lạnh thịt lúc vào những nơi đèn chầu vắng vẻ. Có khi ngồi, tai vẫn nghe người lớn kể truyện mà chân thì phải nhấc lên, không dám bỏ thõng xuống dưới giường, sợ ma-quái quần quanh đầu đây rồi nó nắm chân mà kéo xuống.

Một hôm, tôi không nhớ, hình như cũng vào một mùa thu đã cách đây đúng hai-mươi, năm lời mới lên tám tuổi.

Ông tôi kể cho nghe truyện một con hùm — một con hùm xám — mà giống hùm xám vẫn là giống hùm thiêng.

Theo sự tin-nguỡng dị-đoan thì hùm vàng, (như ở vườn Bách-thảo bây giờ) hùm trắng và hùm đen ở các rừng lau đều có cả và không hiếm.

Duy có hùm xám thì mỗi thế-kỷ chỉ có một con — vì nếu nó có sinh-nở ra được vài ba con rồi cũng chết đi mà chỉ sót lại được một con.

Ông tôi kể : Ngày xưa khi nhà Thanh đương nhất-thống Trung-Quốc, tôi không nhớ niên hiệu nhưng cũng vào khoảng ngoại bảy mươi năm nay, chắc là ngang triều Tự Đức bên ta. Ở một khu rừng Nam, rừng ấy

rộng non vạn măn chạy suốt xuống gần Cam-lúc. Không mấy ai dám vượt qua. Có một con hùm ghê gớm lắm, nó rất ngang tàng ngỗ ngược, Mà mỗi khi nó hí-lộng nhe nanh vuốt vẩy đuôi thì nó vui sướng lắm. Quần thảo, nhẩy dùa hết rừng này sang núi khác. Nó chỉ thích « gây sự » với những giống quật cường ngang nơ như voi, sói, bò tót, sư tử, còn các giống nhỏ nhen li tiều thì không thèm động đến bao giờ.

Mỗi khi buồn quá, không gặp một « địch-thủ » nào đề « tỉ-thí » bất đắc-dĩ phải đi trên những hươu, nai, cầy, cáo cho đỡ buồn thì nó lấy làm « thẹn » với thủ đoạn kiêu hùng của nó.

Giống hùm xám hễ lên mười tuổi, nghĩa là sống được đủ mười năm thì thành thần, có uy linh thiệp phục được cả muôn loài, nghĩa là có oai và tinh khôn lắm. Người ta nói truyện với nhau ở dưới đồng bằng mà nó ở trong rừng sâu cũng nghe thấy. Mỗi lần bắt được người thì chỉ thích moi hai con người ăn trước. Vì nó ăn nhiều đồng tư người ta quá nên mắt nó sáng như đèn pha chiếu xa được một dặm.

Con hùm ấy tuy chưa đầy mười tuổi nhưng vì khi thiêng của non sông dục lại nên nó đã có cái thủ-đoạn « nanh vuốt » ghê người, nhiều khi ra khỏi cả địa-hạt nhất-định — rừng sâu để bắt người bắt lợn làm cho ai ai nghe tiếng cũng phải bỏ vía kinh hồn. Lắm người đến tối không dám thò ra ngoài nữa và hết thầy trẻ con hễ nghe

đến nó là vội ôm chầm ngay lấy người lớn hay chạy lên giường lấy chăn trùm kín từ đầu đến chân

Sau có một bộ người tàn ác nham hiểm và dã man uña thường ghen ghét với nó mới định bắt con hùm thiêng ấy nhưng không có cơ hội nào thì hành đ-ợc mưu gian. Vì để nó trông thấy tất phải chết mà mắc bẫy ngoài cửa rừng thì nó không vào vì nó biết Tuy vậy dưới uy quy ền còn bao nhiêu vật khác mền phục nó. Nếu rình mà bắn trộm nó tất nhiên các vật khác nổi lòng công phần hủn la đại sự không xong.. Nên bọn ấy vẫn hần học bắn khoải thể không tính sao được.

Thì vừa may dịp tết đến nơi Gặp ngay vụ các nhà kiếm củi châm lửa đốt rừng để lấy than. Trong rừng bỗng nổi lên một cơn khói lửa.

Lợi dụng cơ hội ấy, bọn người nham hiểm dã man kia liêu mắ cạm ở cửa rừng. Qui mô then chốt trong cạm xếp rấ tinh vi hiểm hóc.

Quả nhiên đến khi rừng cháy thì hùm ta mắc bẫy vì ngoài lối cửa rừng, không còn lối nào thoát hiểm. Mà lối cửa rừng thì người ta đã mắc cạm rồi.

Khu rừng ấy, khi cháy xong, người quanh miền được lợi về than củi không biết bao nhiêu mà kể, cả bọn bẫy hùm cũng đỡ lo sợ phấp phỏng.

Đuy có hùm thì bị mắc mưu gian, cái khi tung hoành ngang dọc thế là dần dần nhụt lại.

Từ đấy rừng một thiêng, trong chốn thâm sơn, không còn có tiếng chúa sơn lâm gầm thét nữa. Người ta thường nói :

(Xem tiếp trang 22)

Thua lên sau

Hay là cái Tết của tôi hồi bốn mươi năm trước đây
Của Ngô-Tất-Tố

Cuộc đời như một cuộn phim chớp bóng, không biết bắt đầu từ đâu, và cũng không biết đến đâu là hết. Cuộn phim ấy cứ chạy luôn luôn, những cảnh chiếu rồi, không khi nào lại được chiếu lại.

Tôi với các anh đều là người đi xem chớp bóng. Nhưng mà các anh nhỏ tuổi, cũng như những người đến sau, không thể thấy những cảnh đã chiếu từ trước; chúng tôi nhiều tuổi cũng như người đến trước, đã được xem nhiều cảnh hơn.

Bây giờ nhân dịp tết, các anh chắc đương cần tìm những chuyện hóm thú, để mua vui trong những ngày xuân. Vì vậy, tôi muốn thuật lại một vài mẩu phim mà tôi đã thấy, để làm quà tết cho các anh.

Đoạn phim mà tôi sắp sửa nói đây, chỉ là cái tết của tôi thừa lên sáu tuổi, nó đã cách đây vừa bốn chục năm.

Bây giờ tôi tuy còn nhỏ, nhưng cũng đã đủ trí khôn để nhớ những việc mà tôi nghe thấy.

Tôi nhớ hồi ấy vật giá cái gì cũng rẻ, rẻ hơn bây giờ nhiều lắm. Bây giờ sợi phải mười đồng một xúc, gạo một thùng phải một đồng rưỡi, hồi ấy thì một xúc sợi có hơn một đồng, một thùng gạo có hai hào chỉ. Cho đến tờ lụa muối mắm, gì gì cũng rẻ như thế tất cả.

Các anh đừng tưởng là tôi nói dối. Lúc ấy thuế má còn nhẹ, và lại những món cần dùng hàng ngày, đều do của

minh làm ra, không phải chịu thuế nhập cảng, muối chưa phải nộp thuế đòan, vải sợi chưa bị nhà máy Nam-định giữ độc quyền, thuế thân chỉ có bảy hào một xuất, thuế ruộng chỉ có mấy xu một sào, như thế lẽ nào những thứ kia không rẻ.

Vậy mà làm người đã phải than-thở là khó làm ăn. Bà tôi thường vẫn nói rằng: Lúc Tây chưa sang vật giá còn rẻ hơn nữa.

Tuy rằng đã là khó làm ăn nhưng mà khi ấy, những người nghèo-khó cũng chưa đến nỗi cùng-cực như hạng nghèo-khó bây giờ. Làng tôi là một làng nghèo, cả làng chỉ chuyên cò nghề làm ruộng, ruộng của làng tôi phần nhiều là những đồng chung, bị lụt luôn luôn, thế mà tro g làng không thấy có ai đói-rách.

Bởi vậy, bất kỳ kẻ nghèo, người giàu, cứ đến cuối tháng mười-một, người ta đã tập nập lo về chuyện tết.

Những sự tập-nập ấy hàng ngày đưa đến tai tôi, khiến tôi canh-cánh mong cho chóng đến rằm tháng chạp.

Là vì năm ấy tôi đã vỡ lòng đi học. Sự học với tôi hồi ấy là một hình phạt rất nặng. Không phải khổ về bài học, tôi chỉ khổ về chậm ăn cơm.

Năm ấy ở g tôi giấy học ở nhà. Vì đã sắp đến khoa thi, cho nên học-trò các nơi đến học khá đông, ngoài mười lăm đứa trẻ con trong họ, lại có đến năm, sáu chục người lớn,

Mỗi ngày tan buổi đọc sách của lớp người lớn, ít ra cũng đến gần trưa. Bây giờ thầy tôi đi giấy học xa, chỉ có những kỳ bình văn mới về nên tôi vẫn học ông tôi. Hôm nào cũng vậy, chờ tan lớp học người lớn thì tôi mới được *kể nghĩa*. Những như thế đủ khó chịu rồi. Hơn nữa, tôi lại phải đợi ông tôi mới được ăn bữa cơm sáng, cái đó mới cực cho cái dạ giầy hấu đói của tôi. Những lúc như thế, tôi rất ác-cảm hai ông chú họ, vì các ông ấy đọc sách vào lượt cuối cùng, mỗi người đọc đến mấy chục tờ giấy. Không biết ông tôi giảng nghĩa có mệt hay không, chứ tôi thì tôi chờ-đợi đã đổ con mắt, mà họ vẫn còn lải-nhải đọc mãi.

Bởi thế, nên khi mới bước sang tháng mười-một, tôi đã chằm chỉ đêm nhằm từng ngày, muốn cho mau-mau hết cái tháng ấy và nửa tháng sau, ông tôi sẽ cho học-trò nghỉ học, thì tôi không phải ngong-ngóng đợi bữa ăn sáng, và lại còn được đi chợ sắm tết là khác.

Vùng tôi có hai cái chợ gần với làng tôi, Là, chợ Xa họp vào ngày một ngày sáu và chợ Lờ họp vào ngày bốn ngày chín. Mọi năm mãi đến 29 tháng chạp, tôi mới được đi chợ Lờ, để mua một chiếc hoa nêu và vài tờ tranh gà lợn. Năm nay tôi đã lớn hơn cho nên bà tôi đã hứa sẽ cho tôi đi chợ Xa. Lại sợ chợ ấy là ngôi chợ lớn, những phiên giáp tết bao giờ cũng đông, sức tôi không thể chea nổi, cho nên bà tôi mới định cái ngày chơi chợ của tôi vào phiên mười sáu tháng chạp.

Cả đêm hôm rằm, tôi si-sục mãi không sao ngủ được.

Sớm hôm sau, ngoài sân còn mờ mờ, tôi đã trở dậy. Tuy là trời rét như cắt, tôi vẫn vui vẻ ra bể múc nước để rửa cho sạch đôi mắt rử-rạp. Lâu ngày không mưa, cái bể cạn gần đến đáy, tôi phải đánh đu lên thành bể, để hơ cái gáo xuống nước, làm cho mẹ tôi giặt mình hết-hoảng, vì sợ tôi nhào xuống bể.

Bữa cơm ấy, tôi chỉ ăn bằng nửa mọi bữa. Ruột gan cứ nóng hổi hổi, không thể nào mà nuốt đi được, dù mà cả nhà hết sức khuyến dỗ và dọa nếu không ăn no thì sẽ không cho đi chợ.

Sau khi tắm-sửa quần mới áo mới, tôi và chị tôi đều được bà tôi giặt đi.

Lần ấy tôi được bước vào con đường chợ Xa là lần thứ nhất. Lúc thấy ruộng trầu-không của làng Cồ-Loa, tôi không hiểu nó là cái gì. Cái gì mà ở chung quanh có phen che kín, phía trên có dạ lợp kín, giống như tòa nhà tranh không có nóc vậy. Thấy bà tôi bảo đó là những giàn trầu không, tôi càng ngạc nhiên, bởi vì hồi ấy mắt tôi mới thấy giàn bầu giàn mướp của người trong xóm, những cái giàn ấy không giống những cái giàn này chút nào.

Vào đến chợ, người chật như nêm cối, bà tôi luôn luôn nắm tay chị tôi và tôi tìm lối thưa người mà đi.

Bắt đầu chúng tôi được đến hàng tranh.

Ồi chà! tôi trông đẹp làm sao! Đẹp nhất là những tờ tranh khổ rộng vẽ bằng giấy đỏ, giấy vàng phấp-phới trải khắp mặt chiếu.

Anh hàng tranh cầm cây

roi mây chỉ vào các tranh của hần và cắt nghĩa rằng: Đây là Phan Khoái mùa gươm, đây là Chu Du phóng hỏa. Đây là người vớt cổ chày ra nước. Đây là người khóc cho trúc mọc măng. Nghe lời hần tôi thích vô hạn cố đòi mua cho bằng được. Xưa nay bà tôi vẫn yêu tôi nhất nhà, không mấy khi để tôi thất vọng. Thấy tôi thích quá, bà tôi liền mua cho bốn tờ lớn: một tờ Tam-quốc, một tờ Tiên-Hán, một tờ Phương-ngôn, một tờ Nhị thập-tứ-hiệu và ba bốn tờ con, như tranh Tiến lộc chẳng hạn, tất cả chỉ hết có năm xu rưỡi.

Rồi đó, bà tôi lại đưa chúng tôi đi đến giấy hàng sên mua pháo.

Nhà hàng giở ra ba, bốn bánh pháo rất đẹp, có bánh dài hơn hai gang. Tôi đã đòi mua một bánh lớn nhất, nhưng bà tôi bảo bánh ấy không kén, vì nó có nhiều pháo giả. Rồi cụ bộ ra một hào để mua hai bánh *bàn đào*, hai bánh *tứ quý*, giao cho tôi cầm. Nhìn những tờ giấy nhãn hiệu in màu xanh đỏ, vẽ hình con gái và hình ông già tôi thấy sướng quá, sướng như khi được có tấm áo mới vậy.

Đồ tết đủ rồi, tôi đã mãn

nguyện, chỉ muốn về ngay. Nhưng mà bà tôi lại giặt cả hai chị em chúng tôi cùng đến hàng quả, mua cho mỗi đứa hai chiếc bánh tẻ. Bởi vì theo ý bà tôi, trẻ con chỉ ăn bánh ấy là lành, không sợ sinh cam, sinh sài.

Về tới nhà, sau khi đã cất tranh pháo cẩn thận lên giường thờ, công việc đầu tiên của tôi là đi khoe với lũ trẻ hàng xóm:

— Tao có những bốn bánh pháo và tám tờ tranh, bốn tờ nhỏ và bốn tờ lớn. Muốn xem chốc nữa sang tao cho xem.

Thế là từ đó, tôi lại canh cánh mong cho chóng đến ngày tết, để được đốt pháo giãn tranh. Mỗi ngày không biết mấy lần, tôi giở cả hai thứ ấy ra xem. Một bánh pháo đã bị tôi bóc giấy gói. Những lúc ông tôi đi vắng, tôi lại tháo lấy vài cái, đưa cho thằng ở đốt hộ. Khi thấy ngòi pháo phun lửa, sì sì thì tôi bùng tai và chạy ra xa xa để ngó những mảnh pháo tung lên lưng trời.

Dần dần đến ngày ba mươi.

Hôm ấy nhà tôi thật là dọn dẹp.

Gà gáy một tiếng, những người hàng đã bắt lợn khiêng vào bờ ao, tiếng lợn kêu làm tôi thức giấc. Trời hãy còn tối

(Tiếp theo trang 25)

Hai cốc rượu

Hai cốc rượu để trên bàn nọ,

Cậu bé con chẳng rõ thức chi.

Ném bên rượu mạnh, nhờ đi,

Thử bên rượu ngọt, cười khi nuốt luôn.

Bụng bảo dạ: « Nước nguồn dầu mát,

Nhưng uống vào đỡ khát mà thôi.

Ngon đâu bằng được rượu mùi!»

Nói xong nốc thẳng một hơi thật dài.

...

Được một lát, trong người loáng-choáng,

Vừa nhắc chân, chệnh-choạng ngã ngay.

Ở đời, ai hời có hay!

Dị-dàng êm ái dễ say lòng người.

Nam-Hương

An Tết nhà quê

(Tặng mấy bạn đọc bé nhỏ)

Mưa phùn rải bụi trên đường,
 Quan viên kỳ-cửu trong làng đi ra
 Đi đâu có mấy bò-già,
 Chông lê gậy trúc, vài ba cháu hầu.
 Quanh co đường hẻm, ngõ sâu,
 Gái quê bồm bẻm miếng trầu đỏ tươi.
 Gặp nhau cùng mỉm miệng cười,
 Những đôi mắt đẹp sáng ngời như sao.
 Tre-ngà rào rạt bờ ao,
 Du hồn tôi nhẹ đi vào cõi mơ.
 Con vàng sữa gió vu vơ,
 Một con trâu lạc gần ngõ xóm này.
 Pháo bông ai đốt quanh đây,
 Nhất gan trẻ nhỏ leo ngay lên giương.
 Lũ con hàng xóm ủa sang,
 Gấu gấu vài tiếng con vàng tại thôi.
 Nhăm nhà trẻ bỏ về rồi,
 Hạ ngay cổ sống mà ngồi ăn đi.
 Sáng ngày chưa lột dạ gì,
 Thầy khề khà rượu như đi hội-đồng.
 Nhà tôi chưa có người « xông »,
 Họp nhau « quay đất » một đồng « dam » hai.
 Bu tèm trầu ở nhà ngoài,
 Tôi ra mừng tuổi được hai đồng hào.
 Mỗi lần nhà có khách vào,
 Ông tôi lại mở hầu-bao cho tiền.

Mấy ngày Tết sướng như tiên,
 Mà lòng tôi lại buồn phiền bao nhiêu.
 Khi thầy tôi hạ cây nêu,
 Khi tôi lên tỉnh một chiều mưa bay.

Nhân - Cư (Gió Nội)

HUM THIÊNG

(tiếp theo trang 19)

« rừng thiêng nước độc » nhưng không mấy người hiểu nghĩa. Nếu rừng không có hùm dữ thì thiêng làm sao được, nước không có nọc rắn thì « độc » làm sao được. Cái nghĩa « miệng hùm nọc rắn, nước độc rừng thiêng » là như thế. Nhưng thiêng đến đâu thì thiêng mà đến khi bất ý gặp phải kẻ hiểm mưu gian cũng đành phải thua nhanh giấu vuốt. Cho nên trong Đường thi có câu :

« Mãnh hổ khẩu trung kiếm;
 Trường xà vĩ thương trâm -
 Lưỡng ban do vị độc... » (1) Kể đến đây ông tôi về mỗi thuốc lão bỏ vào nõ-diều rồi cầm que dóm « nửa bờ đậu » châm vào ngọn đèn Hoa-kỳ leo-lết như hạt đỗ xanh, dóm nõ cháy bùng lên..

Ông tôi hút điếu thuốc rất ngon lành, sóng nước sôi lên đập vào guốc điếu kêu ròn đến « nẩy bã », rồi ông tôi thở khói, gật gù ngâm hai câu bất-hủ của Nguyễn Du ;
 « ... Đương cơn bất-ý chẳng
 nỡ,

Hùm thiêng khi đã sa-cơ
 cũng hèn ... »

Lương Chiêm-Khôi.

(1) Nguyên chính văn là : Phụ nhân-tâm nghĩa là bụng dạ đàn bà.

Phú-Linh-Đường

Số 54 phố Hàng Bông Đền Hanoi
 Một nhà thuốc có tiếng mở đã lâu năm ở Hà-Thành.

Có đủ các thứ thuốc gia-truyền linh-nghiem cho người lớn và trẻ con.

MỘT NGÀY VUI

Chao òi là ghê gớm ! Nh^à thương hay là nhà-diên đây ?

Mỗi người nằm trong một cái giường sâu như một cái ác quan, trong đầy những gối với đệm, trên đắp hai ba lần chăn lông cừu. Ở ngoài thò vào một cái lò sưởi điện, một cái quạt điện. Quanh giường có hàng chục cái giày, hàng chục cái bấm chuông. Trên trần lủng lơ một chiếc mặt giờ nhân tạo và một tấm lịch vĩnh viễn, không cần sê, không cần vặn, mà lúc nào cũng chỉ đúng năm, đúng ngày tháng, đúng giờ, phút và giây nữa.

Liếc mắt thấy ô trên là ô chỉ năm, chơi gọi số 2001 mà rung mình.

Con người ở gần tôi nhất bỗng thấy cựa cựa, bấm một cái là những chấn từ từ mở, hiện ra một thân thể to béo lạ thường, núc ních như ông ý. Bấm cái nữa, cái quạt máy chồm vào quạt từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, mát dưới-dưới, rồi một cái vòi kè vào mồm chảy ra một cái thứ nước băng băng, thơm và lạnh ngắt. Người đó ra chừng khoái lắm giật một cái giây nữa thì chấn lại phủ vào, cái lò sưởi điện gọi ra những tia nóng như hân thịt, đồng thời cái vòi thứ hai quay đến nhả một thứ nước ấm áp thơm tho ; rồi như máy đồng hồ, một cái vòi thứ ba kè đến những thứ đồ ăn coi chừng ngon lành lắm.

Người to béo chả phải nhai gì cả, cứ luôn luôn nuốt một hồi dài.



Bữa cơm của hân xong hân. Hân vặn cái khoá thì một khúc âm nhạc cuống quít nổi lên, ồn ào như một bài nhạc mọi mà hòa với trống cái, trống con, thanh la, chũm choẹ, tiếng mảnh chum, tiếng sùng đại-bác. Đoạn khúc thì nghe thấy : « Báo hàng nửa giờ, thứ 23, hôm nay. Bên nước R4 đã chế ra một thứ điện chết, trong một giây giết hết 29 triệu dân X 75. Thế là lần thứ 8, một nước bị soá lên trên mặt đất, từ một tháng nay. Người ta cả quyết rằng độ 48 giờ nữa thì nghề điện-chết sẽ tén bộ lên nữa, sức giết sẽ đến cực vô cùng ». Thế rồi trên tường một màn bạc rất tốt, thấy chiếu nổi lên các cảnh tượng tàn phá nước X 75. Một dân tộc đang sống ở 618 thước dưới đất, bỗng có một luồng điện chiếu vào, chết đờ cả ra.

Nhìn anh chàng nằm giường vầu cứ diêm nhiên đưa mồm đón cái vòi nữa mà một mùi sắc súa nữa thuốc-phiện, nửa rượu mạnh, xông lên. Một khúc nhạc đồ sộ nữa lại nổi.

Tôi thì tôi bối rối, bụng dạ nôn nao, đầu óc điên cuồng, mồm muốn hét mà không ra tiếng, chân luống cuống không chạy được, như quẩn vào cái gì... Giật ra được, thành ra một giấc chiêm bao.

Sờ hai bên vẫn thấy anh Tư và anh Xuân nằm đó. Cố yên trí, nhớ, thì ra hôm qua cùng các anh em đi trại, đóng ở Rừng-Sắt. Mình ngủ trại đây mà, cơn có gì mà lại qua một hồi ác mộng như vậy.

Rút cái đèn, tìm trong túi, quả vẫn còn quyền lịch một xu với số 1940 rành rành.

Nhìn ra ngoài lều đã thấy dăng dăng, chim trên cánh li tách gọi nhau rồi, tôi sẽ sẽ đẩy chấn chui ra ngoài.

Mấy phía đông đã chạng vạng, nhưng cảnh vật còn tối om, ngấm mấy chục mẫu rừng hoang như của một mình tôi vậy. Vươn vai, uốn ngực một lúc, theo tiếng chim gọi, rón rén ra giếng xem chúng uống nước.

Vừa quay lại thì mặt trời đã

vượt lên ngọn tre làng xa xa.
Mừng quá như gặp bạn cũ, tôi
nhảy múa lao xao đón mừng
một lúc thì về phía lều anh
đoàn trưởng có tiếng hát:

« Gà kia... gáy rồi,
Gà kia... gáy rồi,
Trời nam sáng,
Trời nam sáng,
Mau chúng ta ra đây cùng,
Mau chúng ta ra đây cùng,
Chơi cùng nhau
Chơi cùng nhau!»

Bây giờ tiếng hát vang khắp
rừng, bốn năm lều tung cửa,
mấy bọn quỉ rầy đóng khố cọc,
bò ra, nhảy ào ào, vây lấy anh
Chí, nhao nhao hỏi: « Anh ngủ
được không? — Anh ngủ ngon
không?»

Anh Chí cười: « Có, có, nhưng
đêm qua tôi nghe như có con
cọp lảng vảng miền này, chúng
ta đi săn đi!»

Cả bọn chạy theo anh, chạy
một hồi, rồi bỏ, rồi nhảy qua
suối, vội leo lên cây như có hổ
dữ đã đến. Một lúc nhọc lử, ra
giếng tắm. Tệ ra đó là một bãi
thề-thao, vừa tập vừa hát, hết
lúc nào không biết.

Tắm xong về trại, ăn điểm
tâm rồi quét tước để chờ anh
đoàn-trưởng lại thăm.

Một hồi còi tụ họp anh em ở
trước cột cờ. Lá quốc-kỳ kéo
lên cao, chúng tôi làm lễ chào
bao nhiêu quả tim thồn thừc.

Chưa về đến lều, đội giữ cờ
đoàn đã lên hiệu cao cấp. Cờ
đoan Hưng-Đạo chúng tôi bị
ai lấy mất rồi.

Một bộ tham mưu đã họp ngay
ở trước lều Minh-Nghĩa. Anh
Chí báo: « Chuyện này anh em
phải cân thận mới được, do
theo vết rồi hiệu tam việc, song
chết thế nào cũng phải lấy
được cờ về.»

Đội tôi bàn nhau. Anh Sêu
được cử đi xem vết, hót hơ hót
hải về báo rằng: « Quân cướp ra
phía đông rồi ». Lập tức anh
đội trưởng chia chúng tôi làm
bã tốp ra lùng. Xuân cùng tôi
bảo nhau lên ngọn đồi cao, nằm
phục đó dò xét. Không bao lâu
thấy bầy tên khúm núm bò ở
bờ ruộng về phía làng Cầm.

Chúng tôi dùng cờ Morse báo
tin cho hai tốp kia biết rồi
quyết bỏ vây ngay. Anh đội
trưởng giở địa đồ ra bảo anh
em rằng: « Vào hang hồ không
phải dễ đâu. Hưng và Tứ phải
chui qualũy, rồi theo ngõ ngách
này đến cái nhà sau đình, trèo
qua mái nhà bếp tụt xuống xem
cờ chúng nó để ở đâu... Sáu
chúng ta thì do công cái vào,
đánh thật hăng, thật âm ỹ cho
họ ra cả đề Hưng và Tứ tiện việc.

Đường hoàng đi vào đất giặc
chúng tôi làm như một bọn ngờ
nghịch nhưng vẫn đề ý đến các
bờ ao hay mỏm tường. Quả
nhiên đến ngã ba đường một
bọn giặc ra, chúng tôi vừa reo
vừa tiến vào. Hai anh đi trước
lăn xả vào đánh đề cho chúng
tôi đỡ tay mà xông lên. Thoát
đoạn ấy còn hai chặng nữa. Chỗ
nào cũng hò hét ghê người
khen cho có bao nhiêu họ
ra cả. Đang hôn chiến thì thấy Tứ

đã leo lên tường đình, tay vung
chiếc cờ đoàn. Giặc trông thấy,
phải tháo lui. Thắng trận, chúng
tôi rầm rộ kéo ra, đếm thấy
thiếu một người, vội đi tìm thì
anh ta nằm ở chân tường, nói
là bị một vết thương. Anh em
phải vội tìm lá dịt rồi cùg
nhau về, gặp các đội khác còn
đang dò tìm.

Chúng tôi được anh em hoan
hô, và được cái hân hạnh giữ
cờ đoàn trong một tháng.

Đến giờ đi làm cơm. Đói ra
phết mà cầm đến bát cơm lại
nghĩ đến anh chàng trong giấc
mê đêm qua, rùng mình, cầu
Trời khẩn Phật cho không bao
giờ anh em mình phải sống một
cách quái lạ như thế.

Nghỉ trưa rồi buổi chiều anh
em bảo nhau học mấy thứ, học
xong lại chơi, chơi rồi lại học.

Tối đến, một ngọn lửa cháy
giữa rừng, cả đoàn ngồi xung
quanh.

Anh đoàn trưởng khuyên nhủ
anh em rồi thì tha hồ múa hát
diễn tả đời các vị anh hùng
hiệp sỹ xưa kia.

Lửa gần tàn, một bài hát êm
ái, rồi chia tay về lều, đánh
một giấc thẳng.

Đó là một ngày vui của tôi.

ba Tô



THUA LÊN SAU

(Tiếp theo trang 21)

mù mù và ráng ngất, nhưng tôi cũng cố trở dậy, chạy ra xem chộc tiết lợn và đề xin cái bong bóng.

Lợn làm xong, chia làm bốn phần, những người hàng xóm bụng thịt của họ về rồi, tôi bắt thẳng ở phải lấy nước sôi rửa lại bong bóng và thổi cho nó ớn ra. Nhìn chiếc bong bóng phình phình trên bát nước nóng, tôi không thể kìm được nụ cười xung xướng, vì nay mai đây, tôi sẽ có một đồ chơi để đá và tung với lũ trẻ con hàng xóm.

Anh Tương — một người đầy tớ tin cậy của ông tôi — thái xong thịt dòn, bỏ vào cối đá và gói thẳng ở đến để nguội. Khi mà một đôi chày gỗ thi nhau lên xuống trong cối, tôi vẫn sán ở chung quanh để chờ lúc họ gói xong, bảo họ vét cối gói cho một chiếc dòn con.

Tung tăng hết chỗ này đến chỗ khác, suốt ngày hôm ấy, tôi không ngồi yên lúc nào.

Tối đến, tôi lại được thêm một việc khoái chí : mẹ tôi khi gói bánh trưng đã gói cho tôi một đôi bánh con rất đẹp. Nó nhỏ bằng chiếc ống thuốc và vuông như hòn gạch lá nem trông rất thích mắt, tôi chắc cả xóm không đứa nào có thứ bánh ấy.

Đêm nay tôi ở lại lũng cũng thức mãi đến gần nửa đêm để xem luộc bánh. Công việc đun một thập bánh tuy không có gì là lạ, nhưng nó cũng đủ khiến tôi say mê, quên cả buồn ngủ.

Sáng ra lúc bừng mắt dậy, trong nhà đã thấy mùi hương ngào ngạt, đèn nến sáng trưng

ánh lửa chiếu vào các mảnh gương con trong đồng vàng hoa trên giường thờ chẳng khác gì một đoàn sao lấp lánh.

Thì ra ông tôi đã đương cúng Tết, cả nhà đều dậy rồi.

Mẹ tôi rửa mặt cho tôi xong rồi thấy tôi lấy một tràng pháo đưa tôi trái ra mép thêm và bảo tôi đốt. Cầm nén hương cách tay tôi run lẩy bẩy, trông ngược tôi đánh hồi hộp, nhưng trong bụng tôi tự thấy vui xướng cổ di «nụ lửa» đầu hương vào cái ngòi pháo rồi tôi chạy ra đầu thêm.

Tràng pháo đi dạch nổ một hồi dài, tôi nghe mới vui làm sao !

Lúc pháo im tiếng, tôi và chị tranh nhau bới đồng xác pháo xanh đỏ để tìm những cái pháo tôi, và bẻ làm đôi rồi đổi cho thuốc sù ra.

Trời sáng rõ. Thấy mẹ tôi ra bảo chúng tôi đi vào mừng tuổi ông bà.

Bấy giờ tôi mới có một đứa em trai hai tuổi. Mẹ tôi ôm nó và dắt chị tôi, còn tôi thì theo thầy tôi.

Ông bà tôi cùng ngồi trên một chiếc ghế ngựa quang dầu, trước mặt là cái án thờ có bày một bộ bàn trè và một bao trè Sinh mậu.

Chúng tôi đứng ở phía trước án thờ.

Theo lời mẹ tôi, chị tôi và tôi cùng nói một câu :

« Năm mới, chúng cháu xin chúc mừng ông bà ạ ! »

Ông tôi đương bưng chén nước ché lần lần đi xuống

án thờ, tươi cười mở trap lấy cho chúng tôi mỗi đứa một hào. Giữa khi ấy, bà tôi cũng cởi giải yếm đưa cho chúng tôi mỗi đứa năm xu.

Chị tôi đón cả số hào và xu, rồi chọn cho tôi những đồng mới nhất, vì rằng mọi ngày chị tôi biết tôi vẫn thích xu mới, hào mới.

Ông tôi vui vẻ nhìn tôi mà hỏi.

— Cháu định để tiền làm gì !

Bà tôi nói tiếp :

— Hẳn nó lại để dành làm tiền ăn khao chứ gì.

Nghe câu đó, tôi xấu hổ quá, hai má tự nhiên nóng bừng.

Bởi vì, năm ngoái khi bà-bác tôi về làng để khao cử-nhân cho bác tôi, cũng có cho tôi hai xu và cũng hỏi tôi « cháu để làm gì ». Lúc ấy, sự linh-dinh của cuộc yến ẩm đã làm Sôi-nổi óc tôi khiến tôi buột miệng thưa rằng : « Cháu cũng để khao ». Câu nói ngớ ngẩn làm cho cả nhà cười ồ, rồi thì ai ai cũng dùng câu đó để chế riển tôi.

Nhờ vậy, tôi đã biết nó là câu dơ-dáng cho nên bây giờ nghe thấy bà tôi nhắc lại, thì tôi tự thẹn như kẻ ăn vụng bị bắt quả tang.

Ông tôi biết ý, liền cho tôi ra sân chơi.

Xong bữa cơm sáng tôi phải theo ông tôi để bưng trap cau đi lễ mấy sở nhà thờ trong họ. Đến đâu, người ta cũng mở hàng cho tôi bằng tiền, chỗ thì ba đồng, chỗ thì sáu đồng, lúc về, túi tôi đầy những tiền kẽm.

Hết ba ngày Tết, khi đã đem vàng ra đốt, tự nhiên tôi thấy buồn bã như mất cái gì.

Ngô-tất-Tố

(Tiếp theo trang 9)

Mấy người phu đôi thùng, tay lòng thông cầm cái thứ đèn chụp bằng vỏ chai rượu ti cưa đáy, đang bán ngày mai nấu chung một nồi nước nóng có ngâm hạt mùi già để tẩy mình cho hết cái ô uế trong một năm bần thủ.

Trên con tàu, Nguyễn móc củ thủy tiên vào cái mấu sắt ở trần toa. Lúc sáng hửng, thì củ hoa ấy đêm qua còn hàm tiếu; đã toạc nở hai hoa giữa quãng Phố tía—Cầu gột trong con tàu Tết trườn trên đường sắt dài. Hoá chớm nở đơm mùi thơm của phiêu lưu. Nguyễn nhìn ra cửa sổ tàu, nhìn con đường nhựa thiên lý song song đánh bạn với con đường sắt. Và trên đường, có một quả hồ lô máy đang ý ạch nuốt từng tấc đường dài. Người phu lục lộ làm phần đường đá cho trở cả lên xe một cái hòm nhuộm màu nước vang và hai nghè vàng Sét. Nguyễn ngùi ngùi nhìn lại cái bóng một người hèn mọn đang lùi xa lại với con lán trong cảnh năm hết. Sớm ba mươi Tết, Nguyễn nhận ở hình ảnh người phu đường ấy cả ý nghĩa sự quyền uyển của con người ta đối với quê hương và cố lần mò về, góp mặt cho kỳ được với quê hương, mặc dầu mình chỉ là một đời tũn mủn.

Còn nửa chai Cognac con dắt theo, Nguyễn dốc nốt. Chàng xuống ga, về nhà, ngửi cái mùi vôi mới quét ở ngoài cổng. Chàng uể oải bước vào nhà, đứng ngắm mẹ đang chỉ bảo người nhà lấy trấu đánh bóng bộ đồ đồng ngũ sự. Mẹ Nguyễn thở dài một tiếng và cúi luôn mặt xuống Ông cụ để ra Nguyễn

Một người cha về ăn tết.

đi vắng, mang cả các cháu lên chùa. Vợ Nguyễn đi chợ mua rau và đồ cúng. Thắng Thạch Toàn bận đi làm lễ tuyên thệ vào đoàn Hướng đạo sinh. Nguyễn cảm thấy hình như không một ai có ý chờ mình về. Mấy kỳ Tết chàng có về đâu mà chờ với đợi. Chàng về Tết, cũng chỉ như một người đi tù về. Tủi tủi và rầu rầu.

Chàng vào cái buồng cũ đầy mùi ẩm mốc, chui vào chăn bông, nằm ngủ một giấc say quá. Con Hương Cánh cũng ngủ say quá. Năm canh con gái út hai tuổi, chàng thấy ấm quá, ấm hơn cái lồng ấp có than hồng.

Chàng ngủ không biết mấy giờ. Lúc mở mắt dậy, thấy có cái gì vờn vờn chung quanh mình. À ra con Tiều Tương và lại cả thằng Tiên Châu nữa. Nguyễn lắng thính ngoài cửa sổ khép có những tiếng quen quen đang nói chuyện. Đúng tiếng thằng Thạch Toàn. Nó đang hỏi mẹ nó :

— Ba đã về, đấy mẹ?

—Ừ, con bảo em Quỳn đùa sẽ chứ để ba ngủ. Thôi, con không phải cỗi quần áo nữa. Cứ để nguyên cả quần áo si-cút đấy, đợi ba dậy rồi ra khoe với ba. Ba đã thấy con mặc hướng đạo đâu?

Một lát, lại có tiếng cha nói với mẹ :

— Thôi, bà cũng đừng nói gì nữa.

—Tôi tưởng năm nay nó vẫn cứ ăn Tết với các bạn nó.

—Thì đạo bằng hữu cũng là đáng phải kể trong ngũ luân.

Nhưng thôi, tôi cũng rồi đấy bà lên cùng đi để cho các cháu nó lễ...Cái thằng ấy thế mà tốt số. Năm nay nhà mới giết lợn gói giò, làm chả. Thì nó về. Không biết nó ở đâu về mà xem ra mặt nhoe thế.

Nguyễn thấy trong mình đang rạo rạo những tình cảm mới lạ. Rồi chàng phân nản cho mình đã không đem được cái gì về nhà để góp vào cái Tết trong gia đình. Con Tiều Tương đã trở dậy. Nó cười ngay. Và khoe luôn với Nguyễn cái ống hổ tiền của nó đã đầy nặng. Nó giơ cái đôi tất trắng sạch nhưng mà cũ. Nguyễn vụt nhớ đến lũ giày đẹp của trẻ con, mở va-li ướm cho con Tiều-Tương một đôi. Thằng Châu cũng choàng dậy nhìn Nguyễn và hỏi luôn :

— Thế của con đâu? Ba có mua cho Châu không? Có mua que đan và cuộn len để chị Quỳn đan áo cho con không?

Nguyễn gật liêu. Và chàng vừa ngáp vừa buồn rầu nhớ đến tất cả những lần vợ ở cũ thì chàng đều không có mặt ở nhà. Chàng cảm thấy mình chỉ là một đứa ích kỷ và không xứng đáng tí nào đối với cái độ lượng của tất cả già trẻ và người bạn lứa đôi kia. Chàng thấy mình đã nghĩ đến mình nhiều quá đến nỗi quên hẳn những người sống chung quanh.

Đêm giao-thừa ấy, lúc cũng ở giữa trời, ông cụ thâu sinh ra Nguyễn lắng đêm, hoá vàng, và lúc nghe thấy tiếng mèo kêu sau lúc phá các nhà đã tắt, bèn nói với Nguyễn đang trút rượu ở bàn cùng :

— Năm nay rồi động rừng và dữ rừng lắm đấy cả ạ. Không nên đi các vùng.

Nguyễn Tuấn





M. J. M.



— Ở lớp tớ thầy giáo vừa mới giảng : núi cao nhất thế-giới là Hỉ-mã-lạp-sơn.
— Phải rồi,... và bền nhất là sơn « **RESISTANCO** »